

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG

TRƯỜNG: MẦM NON SƯ LƯ

BẢNG THỰC ĐƠN ĂN CỦA HỌC SINH ĂN TRƯA

(Từ ngày 01 đến ngày 29 tháng 4 năm 2025)

THỨ TRONG THÁNG	BỮA TRƯA	Bữa phụ	Có sự điều chỉnh
THỨ 2	1. Giò lụa rim cà chua	Bánh qui kem	
	2. Canh rau(hoặc củ quả)		
THỨ 3	1. Thịt lợn móng hoặc vai xào rau, hoặc củ, quả	Cháo thịt lợn móng hoặc vai	
	2. Canh rau(hoặc củ quả)		
THỨ 4	1. Trứng vịt xào thịt lợn móng hoặc Vai	Bún thịt lợn móng hoặc vai	
	2. Canh rau(hoặc củ quả)		
THỨ 5	1. Thịt Lợn móng hoặc vai xào rau, hoặc củ, quả	Cháo thịt lợn móng hoặc vai	
	2. Canh rau(hoặc củ quả)		
THỨ 6	1. Chả cá(Cá ngừ) rim cà chua	Bánh qui kem	
	2. Canh rau(hoặc củ quả)		

Na Son, ngày 01 tháng 4 năm 2025

KẾ TOÁN

PHỤ TRÁCH BẾP

HIỆU TRƯỞNG



Ly A Hạ



Lò Thị Thu



Lò Thị Linh

BẢNG CÔNG KHAI ĐỊNH MỨC, KHẨU PHẦN ĂN LỚP (MẪU GIÁO)
THEO THỰC ĐƠN THÁNG 4/2025
(Từ ngày 01 đến ngày 29/4 năm 2025)

Số ngày báo ăn ước thực hiện tháng 4/2024 là: 21 ngày

Định mức: 7.619 đ

Bữa chính trưa: 6.619 đồng/ngày/cháu

Bữa phụ chiều: 1.000 đồng/ngày/cháu

400 -

STT	Tên hàng	DVT	Bữa chính trưa	Bữa phụ chiều	Đơn giá	Định mức tiền/học sinh		Các ngày trong tuần	Ghi chú
1	Gạo tẻ + nếp	Kg	0,12	Gạo phụ huynh đóng góp					
2	Muối	Kg	0,010		5.000		50	Thứ 2,3,4,5,6	
3	Dầu rửa bát Sunlight	Chai	0,008		20.000		150		
4	Dầu ăn cái lân	Lít	0,002		55.000		100		
5	Mì chính vedan	Kg	0,002		65.000		100		
6	Giò lụa rim	Kg	0,035		150.000	5.219	5.719	Thứ 2	
7	Cà chua	Kg	0,033		15.000	500		Thứ 3	
8	Thịt lợn móng xào	Kg	0,037		140.000	5.219			
9	Su su	Kg	0,033		15.000	500		Thứ 4	
10	Trứng vịt xào	Quả	1,180		4.000	4.719			
11	Thịt lợn móng	Kg	0,007		140.000	1.000		Thứ 5	
12	Thịt lợn móng xào	Kg	0,037		140.000	5.219			
13	Su su	Kg	0,033		15.000	500		Thứ 6	
14	Chả cá (Cá ngừ) rim	Kg	0,052		100.000	5.219			
15	Cà chua	Kg	0,033		15.000	500			
16	Bánh qui kem	Gói		0,043	23.000		1.000	Thứ 2,6	
17	Cháo thịt lợn móng	Kg		0,007	140.000			Thứ 3,5	
18	Bún	Kg		0,028	25.000	700		Thứ 4	
19	Thịt lợn móng	Kg		0,002	140.000	300			
20	Rau củ quả	Kg	0,033		15.000		500	Thứ 2,3,4,5,6	
Tổng cộng						7.619			

Kế toán

Phụ Trách bếp

Hiệu trưởng

Ly A Hạ

Lò Thị Thu



Lò Thị Linh

PGD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN DÔNG

TRƯỜNG: MẦM NON SƯ LƯU

BẢNG CÔNG KHAI ĐỊNH MỨC, KHẨU PHẦN ĂN LỚP (NHÀ TRẺ)

THEO THỰC ĐƠN THÁNG 4/2025

(Từ ngày 01 đến ngày 29/4 năm 2025)

Số ngày báo ăn ước thực hiện tháng 4/2025 là: 21 ngày

Định mức: 6.800 đ

Bữa chính trưa: 5.800đồng/ngày/cháu

Bữa phụ chiều: 1.000 đồng/ngày/cháu

STT	Tên hàng	DVT	Bữa chính trưa	Bữa phụ chiều	Đơn giá	Định mức tiền/học sinh		Các ngày trong tuần	Ghi chú
1	Gạo tẻ + nếp	Kg	0,12	Gạo phụ huynh đóng góp					
2	Muối	Kg	0,010		5.000		50	Thứ 2,3,4,5,6	
3	Dầu rửa bát Sunlight	Chai	0,008		20.000		150		
4	Dầu ăn cái lán	Lít	0,002		55.000		100		
5	Mì chính vedan	Kg	0,002		65.000		100		
6	Giò lụa rim	Kg	0,029		150.000	4.400	4.900	Thứ 2	
7	Cà chua	Kg	0,033		15.000	500		Thứ 3	
8	Thịt lợn móng xào	Kg	0,031		140.000	4.400		Thứ 4	
9	Su su	Kg	0,033		15.000	500		Thứ 5	
10	Trứng vịt xào	Quả	0,975		4.000	3.900		Thứ 6	
11	Thịt lợn móng	Kg	0,007		140.000	1.000			
12	Thịt lợn móng xào	Kg	0,031		140.000	4.400			
13	Su su	Kg	0,033		15.000	500			
14	Chả cá (Cá ngừ) rim	Kg	0,044		100.000	4.400			
15	Cà chua	Kg	0,033		15.000	500			
16	Bánh qui kem	Gói		0,043	23.000		1.000	Thứ 2,6	
17	Cháo thịt lợn móng	Kg		0,007	140.000			Thứ 3,5	
18	Bún	Kg		0,028	25.000	700		Thứ 4	
19	Thịt lợn móng	Kg		0,002	140.000	300			
20	Rau củ quả	Kg	0,033		15.000		500	Thứ 2,3,4,5,6	
Tổng cộng							6.800		

Kế toán

Phụ Trách bếp


Ly A Hạ


Lô Thị Thu


Hiệu trưởng
TRƯỜNG
MẦM NON
SƯ LƯU
Lô Thị Linh